|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG**TRƯỜNG THPT KẺ SẶT***(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* | **ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM** **ĐỀ THI KHẢO SÁT CL ĐỘI TUYỂN HSG LỚP 10****LẦN 2 - MÔN: LỊCH SỬ** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | **Cho biết vì sao Việt Nam được bầu chọn là điểm đến hàng đầu châu Á về ẩm thực và văn hóa? Giải thích vai trò của lịch sử văn hóa đối với sự phát triển du lịch? Theo em ngành du lịch cần phải làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên?** | **1,5** |
|  | ***a/. Điểm đến:*** | ***0,75*** |
| - Có hệ thống di tích lịch sử, di sản văn hóa và di sản thiên nhiên trên khắp cả nước (liệt kê…).- Điểm chung của các địa danh này là sức hấp dẫn của các yếu tố lịch sử, cảnh quan, văn hóa. Đây cũng là nơi còn lưu giữ được dấu ấn lịch sử văn hóa một cach có hệ thống,được bảo tồn và khai thác một cash khoa học. | 0,250,5 |
| ***b) Giải thích:*** | ***0,75*** |
| - Là nguồn di sản tài nguyên quý giá để phát triển du lịch...-Cung cấp lịch sử văn hóa để hỗ trợ quảng bá,thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững.-Cung cấp bài học kinh nghiệm hình thành ý tưởng để lên kế hoạch xây dựng phát triển chiến lược ngành du lịch. | 0,250,250,25 |
| **2** | ***“Những nền văn minh lớn trên thế giới không phát triển độc lập, mà có ảnh hưởng, kế thừa lẫn nhau để đạt đến trình độ cao hơn”.* Qua những thành tựu về văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây, em hãy làm rõ ý kiến trên.**  | **2,0** |
|  | - Nhận định trên là đúng. Văn minh cổ đại Phương Đông phát triển rực rỡ. Văn minh cổ đại Hi Lạp và Rô-ma phát triển sau, có sự kế thừa và phát triển cao hơn trước.- Về lịch pháp và thiên văn: + Họ biết Trái đất hình quả cầu tròn chứ không phải như cái đĩa của người phương Đông.+ Cách tính lịch chính xác hơn phương Đông. Người Rô-ma đã tính được một năm có 365 và ¼ ngày, mỗi tháng có 30 – 31 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày. Hiểu biết về lịch của người Hi Lạp& Rô-ma là cơ sở để tính lịch ngày nay.- Về chữ viết: + Phương Đông tạo ra chữ viết cổ nhiều hình, nét & kí hiệu, nên khả năng phổ biến bị hạn chế. Cư dân Địa Trung Hải đã sáng tạo ra hệ thống chữ cái A, B, C... (26 chữ), kí hiệu đơn giản, khả năng ghép chữ rất linh hoạt thành từ thể hiện được mọi ý nghĩ của con người. Đây là cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho loài người.+ Ngoài ra người Hi Lạp và Rô -ma còn có hệ chữ số La Mã dùng để đánh dấu các đề mục- Về khoa học: + Phương Đông mới chỉ dừng lại ở những hiểu biết khoa học, như đếm được từ 1 đến 10 bằng kí hiệu đơn giản, làm các phép tính đơn giản như cộng, trừ, nhân chia, tìm được số 0. Đến thời Hy Lạp & Rô-ma những hiểu biết đó mới thực sự trở thành khoa học.+ Toán học và lý học được khái quát cao thành những định lý, định đề với các nhà khoa học có tên tuổi như Ta-lét, Ác-si-mét, Py-ta-go, Ơ-clít… đặt nền móng cho các ngành khoa học ngày nay.+ Sử học: Phương Đông chỉ thuần túy “biên niên”, tiêu biểu là bộ Sử kí của Tư Mã Thiên… Các sử gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma đã biết tập hợp tài liệu, phân tích và trình bày có hệ thống lịch sử một nước hay một cuộc chiến tranh như: Lịch sử Rô-ma (Tu-xít), Lịch sử cuộc chiến tranh Hi Lạp – Ba Tư của Hê-rô-đốt…+ Địa lí: Nhà địa lí học Xtrabôn của Hi Lạp đã đi và khảo sát vùng Địa Trung Hải. - Văn học: + Ở phương Đông mới chỉ có văn học dân gian, ở Địa Trung Hai đã xuất hiện những nhà văn tên tuổi, để lại nhiều tác phẩm có giá trị như: I-li-át và Ô-đi-xê; Ô-re-xti, Ơ-đíp làm vua…- Giá trị của các tác phẩm là ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.- Nghệ thuật: + Ở phương Đông có những công trình đồ sộ như Kim tự tháp, Vườn treo Ba-bi-lon, tượng Nhân sư… còn Hi Lạp & Rô-ma có nhiều đền đài, tượng mang giá trị hiện thực, nhân đạo, đạt trình độ tuyệt mĩ như: đền Pác-tê-nông, đấu trường Cô-li-dê, tượng Lực sĩ ném đĩa, Thần Vệ nữ Milô, Nữ thần A-tê-na...- Tư tưởng:+ Văn minh phương Đông là nơi khởi nguồn của các tôn giáo lớn trên thế giới như Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Hin đu giáo. Văn minh phương Tây có tôn giáo lớn là Hin- đu giáo… | 0,250,250,250,50,250,250,25 |
| **3** | **Nêu điểm giống và khác nhau trong đời sống kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng của cư dân Văn Lang - Âu Lạc, cư dân Cham pa và cư dân Phù Nam?** | **2,0** |
|  | ***\* Giống nhau:*** | ***0,25*** |
| - Về đời sống kinh tế: đều có nền nông nghiệp lúa nước kết hợp với nghề thủ công truyền thống- Về văn hóa: đời sống văn hóa tinh thần phong phú, đa dạng. Sinh hoạt văn hóa thường gắn với kinh tế nông nghiệp. Có tập tục ở nhà sàn, ưa thích các hoạt động dân gian, lễ hội…- Về tín ngưỡng: biết thờ cúng và sùng bái các vị thần. |  |
| ***\* Khác nhau:***  | ***1,75*** |
| - Về đời sống kinh tế:+ Kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc ngoài nghề nông còn nghề săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công. + Kinh tế của cư dân Lâm Ấp Chăm Pa, ngoài nghề nông, các nghề thủ công, khai thác lâm thổ sản khá phát triển, đặc biệt là kĩ thuật xây dựng tháp đạt tới trình độ cao.+ Kinh tế của cư dân Phù Nam có sự kết hợp giữa nông nghiệp với làm nghề thủ công, đánh cá và buôn bán. Ngoại thương đường biển rất phát triển. - Về văn hóa: + Cư dân Văn Lang Âu Lạc chưa có chữ viết riêng, có tục nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình, dùng đồ trang sức. + Cư dân Lâm Ấp Chăm Pa đã có chữ viết riêng bắt nguồn từ chữ Phạn của Ấn Độ. Có tục ăn trầu, hỏa táng người chết+Cư dân cổ Phù Nam có nghệ thuật ca múa độc đáo, phát triển.- Về tín ngưỡng:+ Văn Lang - Âu Lạc: có tục thờ cúng tổ tiên, sùng bái tự nhiên, thờ anh hùng có công với nước… + Chăm Pa, Phù Nam: sớm ảnh hưởng đạo Bàlamôn và Phật giáo. | 0,50,750,5 |
| **4** | **Qua thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hãy chỉ ra những cơ hội cho nền kinh tế Việt Nam.** | **2,5** |
|  | ***\* Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4*** | ***1,0*** |
| - Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn liền với những đột phá công nghệ trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ in 3D, tự động hóa, vật liệu mới, công nghệ gen, công nghệ na-nô,…- HS lấy 2 ví dụ: Internet, công nghệ in 3D,…- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo ra những thay đổi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội của thế kỉ XXI. | 0,50,250,25 |
| ***\* Cơ hội cho nền kinh tế Việt Nam*** | ***1,5*** |
| - Tiếp cận với tiến bộ thành tựu của nhân loại ứng dụng vào sản xuất đề nâng cao năng xuất rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm,…- Mở rộng đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí.- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ điều khiển tự động, công nghệ sinh học tạo điều kiện cho các ngành kinh tế mới phát triển (Công nghiệp giải trí, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp không gian,…).- Có cơ hội để phát triển các lĩnh vực công nghệ thông tin, di động, phân tích và điện toán đám mây tạo điều kiện rút ngắn giữa Việt Nam với các nước phát triển trong kỉ nguyên số (VD: ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhiều ngành nghề, thương mại điện tử, GTVT,…). | 0,250,250,50,5 |
| **5** | **Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu về Văn Miếu Quốc Tử Giám. Từ đó giới thiệu tóm tắt về sự phát triển của giáo dục Đại Việt qua các thời kì từ thế kỉ X - XV?** | **2,0** |
|  | ***a. Giới thiệu về Văn Miếu Quốc Tử Giám:***  | ***1,0*** |
| - Với bề dày lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, Văn Miếu – Quốc Tử Giám đã đào tạo hàng ngàn các bậc đại khoa, hiền tài cho đất nước và trở thành biểu tượng của nền giáo dục Việt Nam. - Từ năm 1070, để phục vụ cho việc giảng dạy, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền, Văn Miếu đã được vua Lý cho xây dựng. Văn Miếu thờ Khổng Tử một nhà tư tưởng kiệt xuất, một nhà văn hóa, giáo dục uyên bác. Các triều đại quân chủ Việt Nam đã tiếp thu học thuyết Nho giáo của Khổng Tử, lấy Nho giáo làm nền tảng chính trị, xã hội. Từ TK XV, nhà nước Việt Nam đã coi Nho giáo làm đạo trị quốc. Đến năm 1076, Vua Lý cho xây dựng để dậy học cho hoàng tử, công chúa. Về sau, số lượng và thành phần theo học được mở rộng. Văn Miếu – Quốc Tử Giám không chỉ là nơi thờ phụng Khổng Tử mà còn là trung tâm đào tạo Nho giáo cao cấp cho cả nước. Tại đây, đã đào tạo, phát triển của tầng lớp trí thức Nho học Việt, những người - sáng tạo ra cả kho tàng di sản văn hiến Hán Nôm giàu đậm tinh thần yêu nước và bản sắc dân tộc, bổ sung hàng ngàn nhân tài cho đất nước Tên của họ được lưu giữ 82 bia tiến sĩ của triều Lê và triều Mạc. Văn MiếuQuốc Tử giám được xem như trường đại học đầu tiên của Việt Nam. - Trong gần một ngàn năm qua, Văn Miếu - Quốc Tử Giám luôn được coi là một biểu tượng về sự trường tồn của tinh hoa văn hóa giáo dục, truyền thống tôn sư trọng đạo, khuyến đức, khuyến tài của dân tộc Việt, một biểu tượng uy nghi, tôn nghiêm của nền văn hoá Việt, là một trong những quần thể di tích xây dựng lâu đời và quan trọng bậc nhất tại Thủ đô Hà Nội ngày nay.  | 0,250,50,25 |
| ***b. Tóm tắt sự phát triển của giáo dục Đại Việt qua các thời Lý, Trần, Lê sơ*** | ***1,0*** |
| - Thời Lý: Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long….;Năm 1075, nhà Lý tổ chức thi Minh kinh bác học và thi Nho học tam trường; Năm 1076, nhà nước cho xây dựng Quốc Tử Giám…- Thời Trần: Các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn. Năm 1247, nhà Trần đặt lệ lấy “Tam khôi” (ba người đỗ đầu), quy định rõ nội dung học tập, mở rộng Quốc Tử Giám cho con em quý tộc và quan chức đến học. Năm 1396, các kì thi được hoàn chỉnh. - Thời Lê sơ:+ Nho giáo được độc tôn. Giáo dục Nho học thịnh đạt. Trường Quốc Tử Giám được mở rộng cho con em quan lại đến học. Các khoa thi được tổ chức đều đặn, cứ 3 năm có một kì thi Hội ở kinh đô để chọn nhân tài. Tất cả mọi người có lí lịch rõ ràng đều được dự thi. Năm 1484, nhà nước dựng bia Tiến sĩ. Những người đỗ Tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và được “Vinh quy bái tổ”. - Nội dung học tập và thi cử chủ yếu là sách kinh điển Nho giáo, xem nhẹ kiến thức khoa học phục vụ sản xuất, do đó giáo dục Nho học không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế.  | 0,250,250,250,25 |
| **Tổng điểm toàn bài:** | **10,0** |

**-------HẾT--------**